

PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT NHÃN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Nguyễn Mậu Dũng

Lê Thị Lan Anh

Vũ Thị Kim Mão

Tóm tắt: Nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng phát triển sản xuất nhãn trên địa bàn tỉnh Sơn La. Dựa trên nguồn số liệu thứ cấp, kết quả thảo luận nhóm và phỏng vấn hộ nông dân sản xuất nhãn, nghiên cứu cho thấy diện tích và sản lượng nhãn tăng nhanh trong giai đoạn 2015-2020 và nhãn trở thành cây ăn quả có diện tích lớn nhất của tỉnh Sơn La. Mặc dù vậy, phát triển sản xuất nhãn trên địa bàn tỉnh Sơn La vẫn gặp nhiều khó khăn do địa hình chia cắt, hệ thống cơ sở hạ tầng chưa phát triển, trình độ kỹ thuật và kiến thức thị trường của nông dân còn hạn chế, quan hệ liên kết trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm chưa chặt chẽ. Từ đó, nghiên cứu đã đề xuất một số giải pháp chủ yếu như phát triển các vùng sản xuất nhãn tập trung, tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, hoàn thiện các chính sách hỗ trợ sản xuất và tiêu thụ nhãn... để thúc đẩy phát triển sản xuất nhãn bền vững trên địa bàn tỉnh Sơn La trong thời gian tới.

Từ khóa: Cây nhãn; Phát triển sản xuất nhãn; Tỉnh Sơn La.

Đặt vấn đề

Cây nhãn được bắt đầu trồng trên địa bàn tỉnh Sơn La từ những năm 1960-1970 một cách tự phát nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng tại chỗ của các hộ nông dân trên địa bàn tỉnh (Phạm Minh Hà, 2018). Tuy nhiên, trong thời gian gần đây, diện tích trồng nhãn trên địa bàn tỉnh Sơn La tăng nhanh, đạt 7.900 ha vào năm 2015, 17.397 ha trong năm 2020 với sản lượng năm 2020 đạt khoảng 95 ngàn tấn (Sở Công Thương Sơn La, 2020). Nhãn đã trở thành cây ăn quả có diện tích lớn nhất trong tỉnh Sơn La và Sơn La là tỉnh có diện tích trồng nhãn lớn nhất ở miền Bắc hiện nay. Cây nhãn cũng được coi là cây trồng chủ lực xóa đói giảm nghèo của nhiều hộ nông dân tỉnh Sơn La, đặc biệt là ở huyện sông Mã – vùng trồng nhãn lớn nhất của tỉnh với diện tích trên 7.000 ha (Cục

Thống kê tỉnh Sơn La, 2020). Mặc dù vậy, việc sản xuất nhãn cũng như sản xuất cây ăn quả chủ lực khác trên địa bàn tỉnh Sơn La vẫn gặp phải không ít khó khăn do thời tiết khí hậu thất thường, tình hình sâu bệnh hại, vấn đề không chủ động nguồn nước tưới, diện tích trồng theo tiêu chuẩn VietGap, GlobalGap chưa nhiều, cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và chế biến còn yếu kém, đặc biệt là tình trạng giá cả bấp bênh và khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm do tác động của dịch bệnh covid-19 (Nguyễn Mậu Dũng, 2020; Hoàng Phan 2021). Nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng phát triển sản xuất nhãn trên địa bàn tỉnh Sơn La, chỉ ra những khó khăn tồn tại, từ đó đề xuất giải pháp chủ yếu để thúc đẩy phát triển sản xuất nhãn trên địa bàn tỉnh theo hướng hiệu quả, bền vững trong thời gian tới.

1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu về phát triển sản xuất luôn là chủ đề thu hút sự quan tâm của các nhà nghiên cứu ở cả cấp độ vi mô và vĩ mô. Phát triển sản xuất được xác định như một mục tiêu đối với các đơn vị, chủ thể và các nền kinh tế ở các cấp nhằm hướng tới gia tăng hay cải thiện quá trình sản xuất về mọi mặt trong một thời kỳ nhất định (Phạm Thị Dinh & cộng sự, 2019). Các nghiên cứu đều cho rằng, phát triển sản xuất được phản ánh thông qua cả sự cải thiện về quy mô (diện tích, sản lượng...) hay còn gọi là phát triển theo chiều rộng và sự tiến bộ về mặt cơ cấu, gia tăng năng suất, doanh thu, hiệu quả sản xuất hay còn gọi là phát triển theo chiều sâu. Nghiên cứu này vận dụng quan điểm phát triển theo cả hai góc độ để đánh giá thực trạng phát triển sản xuất nhãn trên địa bàn tỉnh Sơn La, trong đó, phát triển sản xuất nhãn theo chiều rộng được phản ánh thông qua sự gia tăng về diện tích sản lượng nhãn, và phát triển sản xuất theo chiều sâu được phản ánh thông qua việc đánh giá, phân tích thực trạng phát triển hình thức tổ chức sản xuất, tăng cường ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, phát triển chuỗi sản xuất an toàn, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm nhãn.

Nghiên cứu sử dụng số liệu thứ cấp về tình hình diện tích, năng suất, sản lượng nhãn, tình hình tiêu thụ nhãn... được thu thập từ Niên giám thống kê tỉnh Sơn La, từ các báo cáo tổng kết và báo cáo chuyên ngành của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN-PTNT), Sở Công Thương tỉnh Sơn La. Theo số liệu thống kê, nhãn hiện được trồng ở thành phố và 11 huyện của tỉnh Sơn La, trong đó, huyện Sông Mã có diện tích lớn nhất, tiếp đến là huyện Mai Sơn, Yên Châu,

Mộc Châu. Thông qua trao đổi ý kiến với các cán bộ sở NNPTNT của tỉnh, nghiên cứu đã lựa chọn 02 huyện Sông Mã và Mai Sơn là các huyện đại diện để tiến hành thảo luận nhóm với cán bộ địa phương và các hộ nông dân, hợp tác xã (HTX) trồng nhãn, đồng thời phỏng vấn 96 hộ nông dân trồng nhãn trên địa bàn 02 huyện này để thu thập các ý kiến đánh giá về những thuận lợi, khó khăn trong sản xuất, tiêu thụ nhãn trong thời gian qua và đề xuất các giải pháp thúc đẩy phát triển sản xuất nhãn bền vững trong thời gian tới. Phương pháp thống kê mô tả, phân tích so sánh là các phương pháp chủ yếu được sử dụng trong quá trình nghiên cứu.

2. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

2.1. Thực trạng phát triển sản xuất nhãn trên địa bàn tỉnh Sơn La

Phát triển diện tích sản xuất nhãn

Nhãn bắt đầu được trồng từ năm 1960-1970 khi các hộ dân ở Hưng Yên lên khai hoang, phát triển kinh tế văn hóa trên địa bàn tỉnh Sơn La. Tuy nhiên, cây nhãn chủ yếu được tập trung phát triển trong thời gian gần đây trên địa bàn tỉnh Sơn La khi UBND tỉnh Sơn La triển khai thực hiện thông báo kết luận số 121-TB/TU ngày 30/11/2015 của Ban Thường vụ tỉnh ủy Sơn La về một số chủ trương trồng cây ăn quả trên đất dốc đến năm 2020, Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 15/3/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức hỗ trợ cải tạo vườn tạp và trồng cây ăn quả trên địa bàn tỉnh Sơn La và Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 04/04/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La thông qua đề án phát triển cây ăn quả (CAQ) trên địa bàn tỉnh đến năm 2020.

BẢNG 1. BIẾN ĐỘNG DIỆN TÍCH TRỒNG NHÃN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA GIAI ĐOẠN 2015-2020

Chỉ tiêu	2015	2016	2017	2018	2019	2020	Tốc độ phát triển (%/năm)
1. Diện tích nhãn (ha)	7.900	8.495	11.590	14.659	16.647	17.397	117,10
2. Diện tích CAQ (ha)	23.602	26.660	48.870	58.824	70.327	78.850	127,28
3. Tỷ trọng (%)	33,47	31,86	23,72	24,92	23,67	22,06	-

Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Sơn La, 2019; Sở NNPTNT Sơn La, 2020.

Theo báo cáo của sở NNPTNT tỉnh Sơn La, tổng diện tích trồng cây ăn quả trên địa bàn tỉnh (bao gồm cả diện tích cây Sơn Tra) trong năm 2020 là 78.850ha, trong đó diện tích trồng nhãn là 17.397ha, chiếm 22,06% tổng diện tích cây ăn quả (Bảng 1). Diện tích trồng nhãn trong năm 2020 đã tăng gấp hơn 2,2 lần so với diện tích trồng nhãn năm 2015 (tốc độ phát triển bình quân/năm đạt 117,10%). Mặc dù vậy, tỷ trọng diện tích trồng nhãn trong tổng diện tích cây ăn quả của tỉnh Sơn La có xu hướng giảm đi do diện tích trồng cây ăn quả của tỉnh tăng lên

rất nhanh (tăng gấp 3,3 lần trong giai đoạn 2015-2020). Diện tích cây ăn quả nói chung, diện tích trồng nhãn nói riêng tăng lên nhanh chóng trong thời gian qua chủ yếu là do việc chuyển đổi cây trồng trên đất dốc sang trồng cây ăn quả để nâng cao hiệu quả kinh tế theo chủ trương của tỉnh Sơn La. Trong giai đoạn 2015-2019, trên địa bàn tỉnh Sơn La đã có 966ha diện tích trồng lúa nương, 8.255ha diện tích nương trồng ngô, 42ha diện tích nương trồng sắn được chuyển sang trồng nhãn.

BẢNG 2. BIẾN ĐỘNG DIỆN TÍCH TRỒNG NHÃN GIAI ĐOẠN 2015-2019 THEO HUYỆN (HA)

Đơn vị hành chính	Năm 2015	Năm 2019	Chênh lệch	Đơn vị hành chính	Năm 2015	Năm 2019	Chênh lệch
1. Thành phố	147	551	+ 404	7. Mộc Châu	527	1,318	+ 791
2. Quỳnh Nhai	85	259.0	+ 174	8. Yên Châu	718	2,200	+ 1,482
3. Thuận Châu	117	606.0	+ 489	9. Mai Sơn	712	2,500	+ 1,788
4. Mường La	458	614	+ 156	10. Sông Mã	4,271	6,990	+ 2,719
5. Bắc Yên	350	545	+ 195	11. Sốp Cộp	136	148	+ 12
6. Phù Yên	259	426	+ 167	12. Vân Hồ	120	490	+ 370

Nguồn: UBND tỉnh Sơn La, 2019.

Số liệu trong Bảng 2 cho thấy, nhãn hiện được trồng trên tất cả các huyện và thành phố Sơn La. Trong giai đoạn 2015-2019, diện tích trồng nhãn của tất cả các huyện và thành phố Sơn La đều tăng lên, trong đó Sông Mã là huyện có diện tích trồng nhãn lớn nhất của tỉnh

Sơn La, đồng thời cũng là huyện có diện tích chuyển sang trồng nhãn lớn nhất (2.719ha). Ngoài huyện Sông Mã, nhãn còn được tập trung phát triển mạnh trên địa bàn các huyện Mai Sơn, Yên Châu, Mộc Châu. Có thể thấy nhãn đã trở thành cây ăn quả chủ lực của nhiều huyện ở tỉnh Sơn La. Các giống nhãn chủ yếu

được trồng trên địa bàn tỉnh Sơn La là nhãn lồng Hưng Yên, giống nhãn chín sớm (PH-S99-1.1, PH-S99-2.1), chín muộn (PH-M99-1.1, PH-M99-2.1). Trong thời gian gần đây, nhiều hộ nông dân chú ý đến việc rải vụ, trái vụ đối với cây ăn quả nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế. Tổng diện tích cây ăn quả rải vụ, trái vụ trong năm 2019 là 380,47 ha, trong đó trên cây nhãn là 183,47 ha, chiếm 48,3%.

Phát triển các hình thức tổ chức trong sản xuất nhãn

Trên địa bàn tỉnh Sơn La, cây nhãn chủ yếu được trồng bởi các trang trại, các hộ nông dân, HTX và một số công ty, doanh nghiệp. Trong thời gian gần đây, nhiều hộ nông dân và trang trại sản xuất cây ăn quả nói chung, sản xuất nhãn nói riêng đã liên kết với nhau để hình thành các HTX cây ăn quả dưới sự hỗ trợ của chính quyền địa phương. Tính đến năm 2019, toàn tỉnh Sơn La có 201 HTX trồng cây ăn quả (chiếm khoảng trên 41% số HTX nông nghiệp; tăng 29 HTX so với năm 2018), 01 tổ hợp tác và 14 công ty, trong đó có 135 HTX và 04 công ty có sản xuất nhãn (Bảng 3).

BẢNG 3. SỐ LƯỢNG HTX VÀ CÔNG TY CÓ SẢN XUẤT NHÃN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA

Đơn vị	Số lượng	Số thành viên bình quân/đơn vị	Số lao động bình quân (lao động/đơn vị)	Diện tích nhãn bình quân (ha)	Diện tích CAQ bình quân (ha)
1. HTX	135	11,98	16,08	13,97	21,36
2. Doanh nghiệp	04	-	16,75	4,2	9,5

Nguồn: Sở NNPTNT Sơn La, 2019 và tính toán của tác giả.

Hầu hết các HTX đều không có đất riêng mà là đất được góp từ các thành viên của HTX. Bên cạnh việc chia sẻ kinh nghiệm, cùng giúp đỡ nhau trong sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm, các HTX còn có chức năng quan trọng là tìm kiếm thị trường để có thể tiêu thụ sản phẩm cho các thành viên trong HTX. Tuy nhiên, các HTX cũng gặp nhiều khó khăn do hầu hết không có trụ sở riêng (chủ yếu lấy nhà của giám đốc làm trụ sở HTX), trang bị cơ sở vật chất rất hạn chế, ban quản trị của các HTX đều là những người nông dân nên gặp nhiều khó khăn trong triển khai các hoạt động của HTX, nhất là vấn đề tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất nhãn

Trong những năm qua, tỉnh Sơn La đã tích cực khảo nghiệm và đưa vào sản xuất 20 giống cây ăn quả có năng suất, chất lượng cao, thời gian sinh trưởng phù hợp nhằm kéo dài thời gian thu hoạch, nâng cao giá trị, trong đó có 02 giống nhãn chín muộn, 02 giống nhãn chín sớm. Bên cạnh đó, tỉnh cũng có chính sách khuyến khích ứng dụng công nghệ ghép và chuyển đổi giống nhãn có chất lượng cao thay cho các giống địa phương có năng suất và chất lượng thấp, trong đó hỗ trợ 01 lần để mua giống cây trồng nhưng tối đa không quá 50 triệu đồng/dự án hoặc phương án và hỗ trợ ghép cải tạo vườn cây ăn quả (Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 15/3/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Về quy định mức hỗ trợ cải tạo vườn tạp và trồng cây ăn quả trên địa bàn tỉnh). Đến cuối năm 2019, trên địa bàn tỉnh đã thực hiện hỗ trợ ghép cải tạo vườn cây ăn quả

cho 25.943 hộ gia đình, hỗ trợ mô hình trồng mới 640 ha cây ăn quả, hỗ trợ xây dựng 10 vườn ươm giống cây ăn quả trên địa bàn các huyện, thành phố với tổng kinh phí hỗ trợ là 16,8 tỷ đồng. Nhiều hộ sản xuất nhãn đã nhận được hỗ trợ để cải tạo vườn cây của mình. Bên cạnh đó một số hộ nông dân và HTX đã đầu tư mở rộng diện tích tưới tiết kiệm (tưới nhỏ giọt) cho vườn cây ăn quả của mình. Phòng NNPTNT cùng với các chi cục khuyến nông trên địa bàn các huyện cũng tăng cường đào tạo nông dân, điển hình là các hộ có diện tích vườn cây ăn quả rộng, có khả năng tiếp thu, đầu tư ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật mới vào việc trồng, chăm sóc cây ăn quả cho năng suất cao, có khả năng truyền đạt kinh nghiệm sản xuất cho các hộ nông dân khác trong vùng; tập huấn kỹ thuật chuyên sâu và thăm quan các mô hình về trồng, chăm sóc, thu hoạch cây ăn quả cho các vùng trồng và thâm canh cây ăn quả tập trung cho các tổ chức, cá nhân trồng cây ăn quả trên địa bàn tỉnh. Từ năm 2019, Sơn La cũng khuyến khích và triển khai các mô hình sản xuất sản phẩm theo hướng hữu cơ, trong đó, nhãn là một trong 07 loại cây ăn quả được lựa chọn phát triển (UBND tỉnh Sơn La, 2019). Mặc dù vậy, việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nhãn vẫn gặp nhiều khó khăn do nhiều hộ trồng nhãn là hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số, có trình độ hạn chế và thiếu vốn đầu tư cho sản xuất (Nguyễn Mậu Dũng, 2020).

Phát triển chuỗi sản xuất an toàn và gắn mã vùng trồng trong sản xuất nhãn

Nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về chất lượng sản phẩm cây ăn quả của người tiêu dùng cũng như của các thị trường khó tính, nhiều HTX và hộ trồng cây ăn quả đã lựa chọn thực hiện quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap, GlobalGap cũng như đề nghị cấp mã số vùng trồng phục vụ cho truy suất nguồn gốc sản phẩm và liên kết để hình thành và phát

triển các chuỗi cung ứng sản phẩm quả an toàn. Cho đến cuối năm 2019, toàn tỉnh có 39 chuỗi cung ứng sản phẩm quả an toàn với tổng diện tích đạt 807,21ha, sản lượng đạt khoảng 8.614 tấn/năm với các sản phẩm quả chủ yếu là xoài, nhãn, mận, thanh long, na, chanh leo, dâu tây, bơ. So với năm 2016, số chuỗi cung ứng quả an toàn tăng 31 chuỗi, diện tích tăng 632,21ha, sản lượng tăng 6.306 tấn. Riêng đối với sản xuất nhãn, hiện có 16 chuỗi cung ứng sản phẩm an toàn, tập trung chủ yếu trên địa bàn huyện Sông Mã 11 chuỗi với diện tích 183 ha và sản lượng đạt khoảng 1.322 tấn/năm) (UBND tỉnh Sơn La, 2019).

Thực hiện Quy định về chứng nhận sản phẩm thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi được sản xuất, sơ chế phù hợp với Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt theo thông tư số 48/2012/TT-Bộ NNPTNT ngày 26/9/2012, cho đến cuối năm 2019, đã có 74 doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất cây ăn quả được cấp chứng nhận Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp (VietGap) với 1.162,48ha cây ăn quả các loại. Trong số này có 9 HTX chuyên sản xuất nhãn với diện tích khoảng 173ha. Tuy nhiên, tỷ lệ diện tích được cấp chứng nhận Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong sản xuất cây ăn quả còn khá khiêm tốn, mới chiếm khoảng 1,65% trong tổng diện tích cây ăn quả trên địa bàn tỉnh (UBND tỉnh Sơn La, 2019). Kết quả phỏng vấn hộ trồng nhãn cho thấy điều này là do địa hình trồng cây ăn quả bị chia cắt, diện tích trồng cây ăn quả phân tán, nhiều diện tích trồng xen nhiều loại cây ăn quả, trình độ sản xuất còn thấp chưa đáp ứng được các quy định của tiêu chuẩn GAP.

Bên cạnh đó, để đảm bảo yêu cầu về truy suất nguồn gốc trong xuất khẩu cây ăn quả thông qua đường chính ngạch của các nước nhập khẩu, trong thời gian gần đây, việc cấp mã vùng trồng cho sản xuất cây ăn quả đã và đang được triển khai tích cực trên địa bàn tỉnh

Sơn La. Tính đến tháng 12 năm 2019, toàn tỉnh có 164 mã số vùng trồng CAQ, bao gồm 113 mã số vùng trồng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc (trong đó có 62 mã được cấp cho sản xuất nhãn) và 51 mã số vùng trồng CAQ xuất khẩu sang thị trường khác như Mỹ, Úc... (trong đó có 34 mã được cấp cho sản xuất nhãn). Diện tích được cấp mã vùng trồng còn khá thấp do những quy định chặt chẽ trong cấp mã vùng trồng như diện tích tối thiểu của 01 vùng trồng sản xuất là 6ha, phải trồng 01 chủng loại cây ăn quả duy nhất, cùng với các quy định nghiêm ngặt trong chăm sóc, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thu hoạch, sơ chế. Bên cạnh đó, nhận thức của các hộ nông dân về những yêu cầu truy suất nguồn gốc phục vụ xuất khẩu vẫn còn nhiều hạn chế (Nguyễn Hữu Giáp và cộng sự, 2020).

Tăng cường xúc tiến thương mại và phát triển thị trường

Nhằm phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm nhãn, trong những năm qua, tỉnh Sơn La đã tổ chức nhiều chuỗi sự kiện quảng bá xúc tiến thương mại bao gồm Tuần lễ Nhãn và nông sản an toàn tại Trung tâm Thương mại thành phố Sơn La; Tuần lễ Nhãn và nông sản an toàn Sơn La tại siêu thị Big C Thăng Long Hà Nội; Tổ chức Hội nghị xúc tiến tiêu thụ sản phẩm Nhãn Sơn La tại Showroom Trung tâm trải nghiệm hoa quả tỉnh Sơn La - Việt Nam tại Bằng Tường tỉnh Quảng Tây Trung Quốc...; trong năm 2019 đã tổ chức các tuần lễ nông sản an toàn: Tuần lễ nhãn an toàn; ngày Hội nhãn Sông Mã; tổ chức lễ xuất khẩu quả xoài, nhãn Sơn La năm 2019; Hội nghị xúc tiến tiêu thụ xuất khẩu nông sản an toàn tỉnh Sơn La sang thị trường Trung Quốc tại tỉnh Lạng Sơn.... Tỉnh Sơn La cũng đã đăng ký và được cấp giấy chứng nhận Nhãn Sông Mã vào năm 2017, và xây dựng thương hiệu cho nhãn Sơn La, bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận quả nhãn tại Trung

Quốc (UBND tỉnh Sơn La, 2019). Nhờ vậy, sản phẩm nhãn của của tỉnh Sơn La đã được người tiêu dùng trong nước, ngoài nước biết đến và tin dùng. Tuy vậy, do hạn chế về kinh phí nên việc tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại mới chủ yếu diễn ra ở trong tỉnh Sơn La và một số tỉnh trọng điểm như Hà Nội và Lạng Sơn.

Bên cạnh việc xúc tiến tiêu thụ sản phẩm nhãn quả tươi, UBND tỉnh Sơn La cũng khuyến khích các hộ dân xây dựng lò sấy long nhãn và chuyển đổi lò sấy than, sấy củi sang sấy bằng hơi nhiệt sạch để đảm bảo vệ sinh, qua đó chủ động giảm áp lực tiêu thụ sản phẩm nhãn quả tươi, đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh covid-19 diễn ra phức tạp làm đứt gãy chuỗi cung ứng. Riêng trên địa bàn huyện Sông Mã trong năm 2020 có khoảng 600 lò sấy long nhãn, góp phần tiêu thụ khoảng 27 ngàn tấn nhãn quả tươi/năm, đồng thời tạo công ăn việc làm cho khoảng 21.000 lao động thời vụ. UBND huyện Sông Mã cũng đã nhất trí chủ trương và đang chỉ đạo tiến hành triển khai các bước để thành lập làng nghề chế biến long nhãn ở xã Chiềng Khoong, góp phần thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm nhãn trong bối cảnh sản lượng nhãn sẽ tiếp tục tăng lên trong những năm tới (Duy Tùng, 2021).

Kết quả sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nhãn

Trong tổng diện tích đất trồng nhãn hiện nay, diện tích nhãn đã cho thu hoạch là 10.597 ha (chiếm 60,9%). Sản lượng nhãn liên tục tăng lên trong các năm gần đây và dự báo sẽ tiếp tục tăng nhanh khi diện tích trồng mới bắt đầu cho thu hoạch. Trong năm 2020, sản lượng nhãn đạt 94.858 tấn, cao gấp 2,35 lần so với sản lượng thu hoạch năm 2015, tốc độ phát triển sản lượng nhãn bình quân trong giai đoạn 2018-2020 đạt 121,56%/năm (Bảng 4). Tính bình quân, năng suất nhãn trên địa bàn tỉnh Sơn La đạt khoảng 9 tấn/ha, một số HTX sản xuất theo đúng quy trình kỹ thuật có thể đạt

15-18 tấn/ha. Với giá bán nhân dao động từ 10 - 20 ngàn đồng/kg tại vườn thì 1ha nhân có thể mang lại doanh thu từ 90-180 triệu đồng/năm, thậm chí có thể đạt tới 400 triệu đồng/năm đối

với các hộ trồng nhân đạt năng suất cao, chất lượng tốt. Sản xuất nhân đã tạo việc làm và mang lại nguồn thu nhập chính cho nhiều hộ nông dân trên địa bàn tỉnh Sơn La.

BẢNG 4. BIẾN ĐỘNG SẢN LƯỢNG NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA GIAI ĐOẠN 2018-2020

Chỉ tiêu	2018	2019	2020	Tốc độ phát triển (%/năm)
1. Sản lượng nhân (tấn)	64.187	70.258	94.858	121,56
2. Sản lượng xuất khẩu (tấn)	5.835	7.400	7.900	116,35
3. Tỷ trọng (%)	9,09	10,53	8,33	-

Nguồn: Sở NNPTNT Sơn La, 2020.

Nhân chủ yếu được tiêu thụ trong nước thông qua bán trực tiếp cho doanh nghiệp, HTX, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh, từ đó được đưa đi tiêu thụ ở các tỉnh miền Bắc như Hà Nội, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Hải Phòng, Nam Định, Thanh Hóa... Trong thời gian gần đây, nhờ những hoạt động xúc tiến thương mại và quảng bá sản phẩm, nhân Sơn La đã được đưa vào chuỗi phân phối của các siêu thị lớn như Big C, Lotte, Hapro... Hơn nữa, từ năm 2017 đến nay, sản phẩm nhân Sơn La đã được xuất khẩu sang một số thị trường (chủ yếu là thị trường Trung Quốc và một số nước như Hoa Kỳ, Pháp, Nhật, Singapore, Campuchia), tỷ trọng sản lượng nhân xuất khẩu chiếm 8-10% tổng sản lượng nhân trên địa bàn tỉnh. Tuy vậy, số lượng các công ty tham gia xuất khẩu nhân Sơn La chưa nhiều, phần lớn nhân vẫn được xuất khẩu qua đường tiểu ngạch. Trong bối cảnh dịch Covid-19 đang diễn ra, việc tiêu thụ sản phẩm nhân tươi gặp nhiều khó khăn nên nhiều hộ nông dân phải chuyển sang chế biến long nhãn. Trong năm 2021, sản lượng nhân được chế biến (sấy long nhãn) chiếm trên 50% tổng sản lượng nhân trên địa bàn tỉnh.

2.2. Những khó khăn trong phát triển sản xuất nhân trên địa bàn tỉnh Sơn La

Mặc dù đã đạt được những kết quả ấn tượng trong phát triển sản xuất nhân do có nhiều lợi thế về điều kiện tự nhiên, thời tiết khí hậu, và có chủ trương chính sách hỗ trợ thúc đẩy phát triển sản xuất cây ăn quả, phát triển sản xuất nhân trên địa bàn tỉnh Sơn La vẫn gặp phải không ít khó khăn thách thức. Kết quả thảo luận nhóm với hộ nông dân và cán bộ địa phương, kết quả phỏng vấn hộ nông dân, đại diện HTX sản xuất nhân của tỉnh Sơn La (Bảng 5) cho thấy những khó khăn chủ yếu trong phát triển sản xuất (SX) nhân hiện nay bao gồm:

Về điều kiện tự nhiên, khí hậu, thời tiết: Bên cạnh những thuận lợi do có diện tích rộng lớn để phát triển sản xuất nhân, biên độ chênh lệch nhiệt độ ngày đêm lớn làm tăng chất lượng sản phẩm thì địa hình chia cắt, phân tầng, nguồn nước tưới không chủ động, tình trạng sương muối băng giá xuất hiện trong những năm gần đây do biến đổi khí hậu đã gây ra những khó khăn đáng kể cho các hộ nông dân trồng nhân, ảnh hưởng tiêu cực đến năng suất và chất lượng sản phẩm. Sơn La ở khá xa so với Hà Nội và các cửa khẩu trong khi hệ thống đường giao thông còn chưa phát triển cũng làm tăng chi phí vận chuyển sản phẩm đến các thị trường tiêu thụ lớn.

BẢNG 5. NHỮNG KHÓ KHĂN CHỦ YẾU TRONG PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT NHÃN

	Tỷ lệ ý kiến đánh giá (%)					Điểm bình quân
	1	2	3	4	5	
1. Điều kiện tự nhiên (thời tiết, khí hậu, địa hình)	9,4	12,5	20,8	33,3	24,0	3,50
2. Trình độ của hộ nông dân	5,2	8,3	26,0	37,5	22,9	3,65
3. Quản lý chất lượng giống cây trồng, vật tư đầu vào	7,3	11,5	29,2	31,3	20,8	3,47
4. Vốn đầu tư cho sản xuất nhãn	3,1	7,3	21,9	36,5	31,3	3,85
5. Quan hệ liên kết trong SX và tiêu thụ nhãn	5,2	9,4	16,7	37,5	31,3	3,80
6. Tiếp cận với các chính sách hỗ trợ SX	3,1	15,6	26,0	31,3	24,0	3,57

Ghi chú: 1 = Rất thuận lợi; 2 = Thuận lợi; 3 = Bình thường; 4 = Khó khăn; 5 = Rất khó khăn

Nguồn: Kết quả điều tra, 2020.

Về trình độ của nông dân sản xuất nhãn: Đa số các hộ trồng nhãn trên địa bàn tỉnh Sơn La là đồng bào dân tộc thiểu số, ở vùng sâu vùng xa nên nhận thức, trình độ kỹ thuật sản xuất còn nhiều hạn chế, chủ yếu sản xuất mang tính truyền thống, dựa trên kinh nghiệm của mình. Việc chuyển giao khoa học kỹ thuật, kiến thức thị trường cho các hộ nông dân cũng gặp rất nhiều khó khăn.

Về chất lượng cây giống và các yếu tố vật tư đầu vào: Đa số hộ nông dân tự mua cây giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật từ các đại lý trong khi việc kiểm duyệt chất lượng cây giống, phân bón thuốc bảo vệ thực vật đối với các đại lý này gặp nhiều khó khăn. Việc sử dụng nhiều giống nhãn khác nhau trong vùng sản xuất nhãn tập trung, đồng thời sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật chưa được kiểm duyệt dẫn đến mẫu mã, chất lượng không đồng đều và không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, gây khó khăn cho cấp mã vùng trồng, và xây dựng chuỗi sản xuất an toàn.

Về vốn đầu tư cho sản xuất nhãn: Đầu tư cho phát triển sản xuất CAQ nói chung, cho

sản xuất nhãn nói riêng cần giá trị vốn lớn, thời gian thu hồi vốn tương đối dài và gặp nhiều rủi ro. Trong khi đó, đa số hộ trồng nhãn là các hộ ở vùng sâu, vùng xa, các hộ dân tộc có điều kiện kinh tế khó khăn. Việc vay vốn ngân hàng gặp nhiều khó khăn do các hộ dân khó đáp ứng các yêu cầu về điều kiện vay vốn (thường phải có tài sản thế chấp), thời hạn vay vốn cũng thường ngắn và lượng vốn có thể vay được không nhiều. Thiếu vốn cũng là nguyên nhân hạn chế việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nhãn của các hộ nông dân, các HTX.

Về quan hệ liên kết trong SX và tiêu thụ nhãn: Số lượng các nhà máy chế biến, doanh nghiệp tham gia chuỗi tiêu thụ sản phẩm, tham gia xuất khẩu nhãn của tỉnh chưa nhiều (hiện chưa có nhà máy chế biến nhãn với quy mô lớn trên địa bàn tỉnh); sản phẩm được tiêu thụ theo hợp đồng kinh tế chiếm tỷ trọng nhỏ. Số lượng HTX tăng nhanh trong thời gian qua, song đa số các HTX đều do các thành viên góp đất, chủ yếu hoạt động theo mô hình tổ hợp tác, không có trụ sở

riêng (thường dùng nhà của giám đốc HTX hoặc của một thành viên trong HTX làm trụ sở), năng lực quản trị của ban giám đốc, kế toán HTX còn nhiều hạn chế, thiếu vốn và các trang thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, vai trò kết nối, tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm cho các thành viên trong HTX cũng gặp nhiều khó khăn, hạn chế.

Về các chính sách thúc đẩy phát triển sản xuất nhân: Mặc dù đã có nhiều chính sách hỗ trợ thúc đẩy sản xuất CAQ (bao gồm sản xuất nhân) được triển khai thực hiện và có những đóng góp thiết thực, tuy nhiên, đối tượng được hưởng hỗ trợ trong nhiều chính sách chủ yếu là các HTX và áp dụng cho quy mô diện tích trồng từ 10ha trở lên. Do vậy các hộ nông dân, các HTX với diện tích trồng dưới 10ha không tiếp cận được với các hỗ trợ này. Việc nhận được hỗ trợ cho xuất khẩu nhân gặp khó khăn do các yêu cầu về hợp đồng kinh tế, giấy xác nhận minh chứng thủ tục hải quan chính ngạch, hóa đơn xuất hàng trong khi hầu hết các hộ nông dân, HTX không phải là những đơn vị có thể xuất khẩu trực tiếp.

2.3. Một số giải pháp chủ yếu thúc đẩy phát triển sản xuất nhân bền vững trên địa bàn tỉnh Sơn La

Phát triển các vùng sản xuất nhân tập trung: Hoàn thiện và công bố quy hoạch các vùng sản xuất nhân tập trung trên địa bàn tỉnh, khuyến khích các hộ nông dân dồn điền đổi thửa, chuyển đổi sang sản xuất nhân trong vùng đã được quy hoạch sản xuất tập trung; khuyến khích các hộ trong các vùng quy hoạch tăng cường đầu tư ghép cải tạo giống, áp dụng quy trình sản xuất an toàn và liên kết với nhau để hình thành các HTX đáp ứng các yêu cầu về quy mô diện tích, về an toàn thực phẩm để có thể đăng ký cấp mã vùng trồng phục vụ truy suất nguồn gốc.

Khuyến khích phát triển mô hình liên kết giữa doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu cây ăn quả với các HTX, hộ nông dân trồng nhân thông qua hợp đồng kinh tế, qua đó hình thành các chuỗi sản xuất nhân bền vững, hiệu quả.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về giống cây trồng và vật tư đầu vào: công tác thanh tra, kiểm tra các đại lý cung cấp giống và xây dựng hệ thống vườn ươm cây giống chất lượng cao, sạch bệnh để đảm bảo việc cung ứng giống nhân có chất lượng cho việc trồng mới và ghép cải tạo vườn nhân thông qua công tác thanh tra, kiểm tra các đại lý cung cấp giống và xây dựng hệ thống vườn ươm cây giống chất lượng cao, sạch bệnh. Tăng cường quản lý nhà nước đối với các đại lý cung ứng vật tư (phân bón, thuốc BVTV) cho sản xuất nhân để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng theo hướng đồng bộ, từng bước hiện đại phục vụ sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm: cải tạo hệ thống đường giao thông liên tỉnh, liên huyện, liên xã để đảm bảo các phương tiện vận tải có thể dễ dàng tiếp cận phục vụ tiêu thụ sản phẩm, qua đó giảm chi phí vận chuyển và tỷ lệ sản phẩm hư hỏng sau thu hoạch. Bên cạnh đó, tiếp tục đầu tư nâng cấp hoặc xây dựng mới các công trình thủy lợi, phục vụ trữ nước để có nước tưới trong điều kiện khô hạn, góp phần nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Đầu tư các cơ sở sơ chế, đóng gói, bảo quản, chế biến nhân đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng phục vụ phát triển sản xuất, tiêu thụ, xuất khẩu nhân trên địa bàn tỉnh.

Nâng cao trình độ cho nông dân trồng nhân: Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của hộ nông dân trồng nhân về an toàn thực phẩm, về chấp hành các quy định khi liên kết với các doanh nghiệp; Tăng

cường công tác khuyến nông, tổ chức tập huấn nâng cao trình độ kỹ thuật sản xuất, thu hái, sơ chế, bảo quản sản phẩm, nâng cao kiến thức về thị trường, về thương mại điện tử để có thể ứng phó với những khó khăn về tiêu thụ sản phẩm trong bối cảnh đại dịch covid-19 vẫn diễn biến phức tạp, đồng thời thích ứng với sự phát triển của nền kinh tế số trong thời gian tới.

Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm: phối hợp với các cơ quan chuyên môn của Bộ Công Thương, Bộ NNPTNT, chính quyền các tỉnh, thành phố để tổ chức các hội nghị xúc tiến quảng bá và giới thiệu sản phẩm ở các thành phố lớn trong và ngoài nước, duy trì các hoạt động xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Sơn La như tổ chức ngày Hội Nhãn Sông Mã, Tuần lễ Nhãn an toàn... đồng thời, hỗ trợ và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, HTX tham gia các sự kiện xúc tiến quảng bá sản phẩm, xây dựng thương hiệu và tiêu chuẩn chất lượng các sản phẩm quả, đáp ứng yêu cầu về chất lượng, mẫu mã và quy cách của các thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

Hoàn thiện các chính sách hỗ trợ sản xuất và tiêu thụ nhãn: Rà soát và hoàn thiện các chính sách hỗ trợ sản xuất và tiêu thụ nhãn cũng như các sản phẩm cây ăn quả khác, trong đó, tạo điều kiện để các hộ nông dân trồng nhãn tiếp cận được với các chính sách hỗ trợ. Ngoài ra, hiện có trên 50% số HTX trồng nhãn có quy mô dưới 10ha không thể nhận được hỗ trợ theo quy định nên có thể cân nhắc thay đổi quy định về quy mô HTX được nhận hỗ trợ để nhiều HTX trồng nhãn có thể nhận được hỗ trợ hơn. Bên cạnh đó, quy định về hỗ trợ cho các doanh nghiệp, HTX, hộ nông dân xuất khẩu sản phẩm cây ăn quả nên được rà soát, điều chỉnh theo

hướng đơn giản hóa các thủ tục để các nhà sản xuất có thể dễ dàng tiếp cận được với chính sách hỗ trợ này hơn.

Kết luận

Trong thời gian gần đây, diện tích trồng nhãn trên địa bàn tỉnh Sơn La tăng nhanh và Sơn La đã trở thành tỉnh có diện tích trồng nhãn lớn nhất ở miền Bắc. Nhãn đã trở thành cây ăn quả chủ lực trên địa bàn tỉnh Sơn La và có đóng góp không nhỏ vào tạo việc làm, tăng thu nhập cho các hộ nông dân trong tỉnh. Ngoài các hộ nông dân, nhãn còn được sản xuất bởi 135 HTX, 4 doanh nghiệp và hiện có 16 chuỗi sản xuất nhãn an toàn trên địa bàn tỉnh. Nhiều hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm đã được triển khai để thúc đẩy tiêu thụ nhãn ở trong nước và tăng cường xuất khẩu. Mặc dù vậy, phát triển sản xuất nhãn của tỉnh vẫn gặp nhiều khó khăn do địa hình chia cắt, phân tầng, nguồn nước tưới tiêu không chủ động, hệ thống đường giao thông còn nhiều yếu kém, các hộ nông dân thiếu vốn, trình độ kỹ thuật và kiến thức về thị trường còn nhiều hạn chế, quan hệ liên kết giữa hộ nông dân, HTX, doanh nghiệp chế biến, tiêu thụ sản phẩm chưa chặt chẽ, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nhãn vẫn còn một số bất cập. Một số giải pháp chủ yếu để thúc đẩy phát triển sản xuất nhãn bền vững trong thời gian tới bao gồm phát triển các vùng sản xuất nhãn tập trung, tăng cường công tác quản lý nhà nước về giống cây trồng và vật tư đầu vào, tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, nâng cao trình độ cho nông dân trồng nhãn, đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm và hoàn thiện các chính sách hỗ trợ sản xuất và tiêu thụ nhãn.

Tài liệu tham khảo

1. Cục Thống kê tỉnh Sơn La (2020). *Niên giám thống kê tỉnh Sơn La năm 2019*. Nhà xuất bản Thống kê. Hà Nội.
2. Duy Tùng (2021). Liên kết lò đơn thành làng nghề. Truy cập ngày 15 tháng 08 năm 2021 từ <http://www.baosonla.org.vn/vi/bai-viet/lien-ket-lo-don-thanh-lang-nghe-40636>
3. Hoàng Phan (2021). Gỡ khó cho nhãn tươi Hưng Yên, Sơn La trong mùa dịch covid-19. Truy cập ngày 13/10/2021 tại <https://thanhnien.vn/go-kho-nhan-tuoi-hung-yen-son-la-trong-mua-dich-covid-19-post983558.html>.
4. Nguyễn Hữu Giáp, Nguyễn Mậu Dũng, Hoàng Thị Hằng, Nguyễn Mạnh Hiếu (2020). Phát triển sản xuất phục vụ xuất khẩu sản phẩm cây ăn quả chủ lực trên địa bàn tỉnh Sơn La. *Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam*, Số 9/2020, 767-776.
5. Nguyễn Mậu Dũng (2020). Nghiên cứu đề xuất giải pháp sản xuất phục vụ thúc đẩy xuất khẩu một số sản phẩm cây ăn quả chủ lực trên địa bàn tỉnh Sơn La. *Báo cáo tổng kết đề tài khoa học xã hội và nhân văn cấp tỉnh*. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sơn La.
6. Phạm Minh Hà (2018). Sơn La và bài toán phát triển cây nhãn. *Báo điện tử Đảng cộng sản Việt Nam*. truy cập ngày 30 tháng 08 năm 2021 tại <https://dangcongsan.vn/kinh-te/son-la-va-bai-toan-phat-trien-cay-nhan-493917.html>.
7. Phạm Thị Dinh, Phạm Văn Hùng & Nguyễn Văn Hường (2019). Phát triển sản xuất vải thiều theo tiêu chuẩn Vietgap ở Bắc Giang, *Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam*, 17(9), 754-763.
8. Sở Công Thương Sơn La (2020). *Báo cáo về tình hình tiêu thụ và xuất khẩu nhãn năm 2020*.
9. Sở Nông nghiệp và PTNT Sơn La (2020). *Báo cáo tổng kết ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn năm 2020 và triển khai nhiệm vụ năm 2021*.
10. UBND tỉnh Sơn La (2019). *Dự thảo báo cáo tổng kết, đánh giá thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển cây ăn quả trên địa bàn tỉnh Sơn La*.

Thông tin tác giả:**1. Nguyễn Mậu Dũng, PGS. TS.**

- Đơn vị công tác: Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
- Địa chỉ email: maudung@vnua.edu.vn

2. Lê Thị Lan Anh, ThS.

- Đơn vị công tác: Trường Cao đẳng Sơn La.

3. Vũ Thị Kim Mão, NCS.

- Đơn vị công tác: Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Ngày nhận bài: 05/9/2021

Ngày nhận bản sửa: 17/11/2021

Ngày duyệt đăng: 02/12/2021